

+ Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1989, trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng là vợ của anh Lê Văn T1, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/10/2021, anh Lê Văn T1, sinh năm: 1986, trú tại: Thôn B, Xã T, huyện T, Hải Phòng rủ Nguyễn Văn H2, Ngô Văn H3, Vũ Văn Đ, Lưu Tiến T2, Nguyễn Văn K, Vũ Hữu Đ1, Cao Xuân Đ2, Nguyễn Đức M, Đặng Văn T3, Lò Văn H4, sinh năm: 1989, trú tại: Bản N, thị trấn Í, huyện M, tỉnh Sơn La và Phạm Mạnh C1, sinh năm: 1995, trú tại: TDP Q, phường H, quận Đ, Hải Phòng đi trên 04 xe ô tô hiệu Ford BKS: 15C 381.69 và BKS: 15C 267.68, hiệu M1 BKS: 15A 236.14 và BKS: 15A 721.27 vào công trường khu du lịch quốc tế Đ, phường V, quận Đ, Hải Phòng để hỏi mua phế liệu thì xảy ra mâu thuẫn với anh Phạm Tiến T4, sinh năm: 1983, trú tại: Số D L, quận H, Hải Phòng là bảo vệ trong công trường. H3 tát vào mặt anh T4 nên anh T4 gọi điện báo Nguyễn Đắc H5 là Trưởng ca bảo vệ đóng công dự án, không cho nhóm của anh T1 đi ra đồng thời gọi Công an phường V, quận Đ đến để giải quyết.

Nhóm của anh Lê Văn T1 đi xe ô tô theo lối đường ven biển để đi về, xe của Nguyễn Văn K đi đầu tiên thì bị Cao Minh T5 là Giám đốc Công ty cổ phần Đ3 đang là nhà thầu xây dựng trong dự án khu D chặn lại, K xuống xe tát vào mặt Cao Minh T5 nên có người ném gạch làm vỡ kính chắn gió xe ô tô Mazda 15A 721.27 của K. Khiển đuổi T5 chạy về khu vực chốt bảo vệ nằm trên trục đường chính. Thấy vậy nhóm của anh Lê Văn T1 gồm: Lê Văn T1, Nguyễn Văn H2, Ngô Văn H3, Vũ Văn Đ, Lưu Tiến T2, Vũ Hữu Đ1, Cao Xuân Đ2, Nguyễn Đức M, Lò Văn H4 xuống xe ô tô nhặt gạch gỗ ở dưới đường để đánh nhau với nhóm Cao Minh T5. Lò Văn H4 bị một người cầm dao chém vào vùng bụng, Đặng Văn T3 bị chém vào vùng lưng và tay.

Lâm Trung N làm trong Công ty cổ phần Đ3 thấy Cao Minh T5 đánh nhau nên đã chạy đến chòi bảo vệ làm bằng container của Công ty Đ3 lấy 01 con dao mào (dài khoảng 50cm, cán gỗ, lưỡi kim loại sáng màu) ở trên xe ba gác và 01 khẩu súng nhựa màu đen ở dưới gầm vỏ container đánh nhau với nhóm của anh Lê Văn T1. Khi anh Lê Văn T1 bỏ chạy thì bị Cao Minh T5 cầm gạch ném vào người nên ngã xuống đường, Lâm Trung N cầm dao mào chém một nhát vào vùng chân của anh T1. Lâm Việt C2, Đinh Ngọc S cũng chạy đến cầm dao chém liên tiếp nhiều nhát khiến anh T1 tử vong. Nhận được tin báo, Công an phường V, quận Đ đã có mặt tại hiện trường nổ súng chỉ thiên nên tất cả bỏ chạy. Lâm Trung N cầm dao mào vút vào một căn nhà không có người ở trong dự án Đồi R

sau đó cầm khẩu súng nhựa để ở nhà rồi bỏ trốn (các hung khí đều không thu giữ được).

Tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu vực đường vào khu D, thuộc tổ H, phường V, quận Đ, Hải Phòng thu giữ: 03 mẫu tạp chất nghi máu, 14 gậy gỗ, gạch, đá, giày, dép với kích thước khác nhau (Bút lục số 81 đến 126).

Khám nghiệm tử thi và Kết luận giám định số 216/2021/GĐPY ngày 10/11/2021 của Phòng K2 Công an thành phố H kết luận: Anh Lê Văn T1 bị nhiều vết thương vùng đầu, vùng lưng, vết thương vùng đầu gối phải làm đứt dây chằng sau khớp gối, rách bán phần động mạch khoeo, đứt tĩnh mạch khoeo, đứt gần lìa đầu xương sụn phía dưới xương đùi, nạn nhân chết do sốc mất máu cấp. Các vết rách thủng, xước rách da có đặc điểm do vật sắc nhọn tác động theo cơ chế cắt, chém. Các vết xây xước, dập rách da có đặc điểm hình thành do vật tày tác động theo cơ chế va đập, cọ xát (Bút lục số 127, 128, 171).

Kết luận giám định số 130/2021/GĐSH ngày 30/11/2021 của Phòng K2 Công an thành phố H kết luận: Dấu vết thu tại vị trí số 01, 02 là máu của anh Lê Văn T1 (Bút lục số 182).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 571/2021/TgT ngày 10/01/2022 của Trung tâm P kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lò Văn H4 là 61%, các thương tích do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng chệch từ trên xuống dưới, từ trước ra sau gây nên (Bút lục số 191,192).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 572/2021/TgT ngày 07/01/2022 của Trung tâm P kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Văn T3 là 06%, các thương tích do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên (Bút lục số 195, 196).

Kết luận định giá số 141/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản quận L kết luận: Tổng giá trị thay thế, sửa chữa đối với xe ô tô hiệu Mazda BKS 15A 721.27 của Nguyễn Văn K là 13.700.000 đồng (Bút lục số 204, 204).

Tại Bản án số 199/2022/HS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn H2, Lê Quang T6, Ngô Văn H3, Lưu Tiến T2, Đinh Xuân Q, Nguyễn Văn K, Vũ Hữu Đ1, Cao Xuân Đ2, Vũ Văn Đ, Nguyễn Đức M, Đỗ Văn C3, Đặng Văn T3 phạm tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đặng Anh T7, Lương Văn H6 cất giấu một con dao của Cao Minh T5 nên phạm tội Che giấu tội phạm quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Minh T8, Nguyễn Đắc H5 chứng kiến hành vi phạm tội của

Cao Minh T5, Lâm Việt C2, Lâm Trung N, Đinh Ngọc S nhưng không tố giác nên phạm tội Không tố giác tội phạm quy định tại Khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Cao Minh T5, Lâm Việt C2, Lâm Trung N, Đinh Ngọc S đều bị khởi tố, truy nã về tội Giết người theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Ngày 29/12/2022, Lâm Trung N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C4 bắt truy nã tại Công an phường T, quận T, Hà Nội. Ngày 30/12/2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố H tiếp nhận và Quyết định tạm giữ bị cáo Lâm Trung N để điều tra theo qui định.

Tại Cáo trạng số 154/CT-VKS-P2 ngày 10 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Lâm Trung N về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2023/HS-ST ngày 25/8/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lâm Trung N 20 (hai mươi) năm tù về tội Giết người. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585; Điều 591 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lâm Trung N bồi thường cho đại diện của bị hại Lê Văn T1 là chị Phạm Thị H1 số tiền mai táng phí 100.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 180.000.000 đồng. Tổng cộng là 280.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 200.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và đại diện bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bị cáo Lâm Trung N phải cấp dưỡng các cháu Lê Vĩnh K1, Lê Yến L, Lê Đình T9 mỗi cháu 2.340.000 đồng/tháng và cấp dưỡng cho bà Trần Thị C 3.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 11/2022 đến khi các cháu Lê Vĩnh K1, Lê Yến L, Lê Đình T9 tròn 18 tuổi và đến khi bà C chết.

Trả cho đại diện của bị hại Lê Văn T1 là chị Phạm Thị H1 số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, (Biên lai thu tiền số 0000187 ngày 23/8/2023, Biên lai thu tiền số 0000531 và số 0000532 ngày 24/8/2023 Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/9/2023, đại diện hợp pháp của người bị hại chị Phạm Thị H1 kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người bị hại chị Phạm Thị H1 giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, xét kháng cáo của đại diện hợp bị hại thấy rằng án sơ thẩm đã căn cứ tính chất vụ án và nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về phân trách nhiệm dân sự là do bị cáo N và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận tại phiên tòa sơ thẩm do đó bản án sơ thẩm đã công nhận sự thỏa thuận đó, vì vậy đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại làm đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét nội dung kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Phạm Thị H1 kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: vào khoảng 17 giờ, ngày 20/10/2023 tại khu vực đường vào khu D, thuộc tổ H, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng, bị cáo Lâm Ngọc T10 đang làm thuê cho Cao Minh T5 nên khi thấy T5 đánh nhau với nhóm của anh Lê Văn T1, Lâm Trung N đã cùng các bị cáo Lâm Việt C2, Đinh Công S1 cầm theo dao Mèo chém nhiều nhất vào anh Lê Văn T1. Trong đó Lâm Trung N đã chém một nhát vào vùng chân của anh T1, hậu quả anh Lê Văn T1 bị tử vong do bị sốc mất máu cấp. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành Phố Hải Phòng đã căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập hợp pháp trong quá trình tiến hành tố tụng của vụ án để qui kết bị cáo Lâm Trung N phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, quyết

định hình phạt và buộc bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bị hại, là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo không bị oan sai. Mặt khác sau khi phạm tội đã tỏ ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo công khai xin lỗi gia đình bị hại và đã tác động với gia đình để gia đình bồi thường 200 triệu đồng cho gia đình bị hại, nhằm phần nào giảm bớt khó khăn cho gia đình bị hại. Xong xét toàn diện về bản chất của vụ án thì thấy rằng đây là vụ án đánh lẫn lộn nhau, nhóm phía bị hại trong vụ án cũng có lỗi một phần đó là tự ý vào khu vực dự án đồi Rồng rồi dẫn đến đánh nhau, theo kết luận giám định pháp y thì anh Lê Văn T1 bị tử vong do sốc bị mất máu cấp, như vậy việc anh T1 chết không phải do một mình bị cáo Lâm Trung N gây nên, mà còn có các hành vi chém anh T1 của các đối tượng khác gây ra nhưng hiện nay các đối tượng này đang bỏ trốn, do đó bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lâm Trung N mức hình phạt 20 mười năm tù là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Do đó nội dung kháng cáo này của đại diện hợp pháp của bị hại không có căn cứ chấp nhận.

- Xét về nội dung kháng cáo tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy tại phiên tòa sơ thẩm giữa đại diện hợp pháp của bị hại đưa ra các yêu cầu bồi thường về các khoản tiền như tiền mai táng phí là 100 triệu đồng, tiền tổn thất về tinh thần là 180 triệu đồng, tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu Lê Vĩnh K1, Lê Yến L là con của anh T11 mỗi tháng 2.340.000 đồng/ tháng, cấp dưỡng cho bà Trần Thị Cải m đẻ anh T1 3 triệu đồng/ tháng, bị cáo cũng nhất trí bồi thường các khoản tiền như gia đình bị hại yêu cầu, bởi vậy bản án sơ thẩm đã tôn trọng sự thỏa thuận giữa các đương sự nên đã nghị nhận sự thỏa thuận đó, nay đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự nhưng không đưa ra được các tài liệu chứng cứ nào để Hội đồng xét xử phúc thẩm có thể chấp nhận được, bởi vậy nội dung kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại không có căn cứ chấp nhận.

- Quan điểm của luật sư bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thấy rằng nội dung này là không có căn cứ, nên không chấp nhận.

- Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu ở phần trên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không trái với các qui định của pháp luật nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phạm Thị H1; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2023/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lâm Trung N 20 (hai mươi) năm tù về tội Giết người. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585; Điều 591 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lâm Trung N bồi thường cho đại diện của bị hại Lê Văn T1 là chị Phạm Thị H1 số tiền mai táng phí 100.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 180.000.000 đồng. Tổng cộng là 280.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 200.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và đại diện bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bị cáo Lâm Trung N phải cấp dưỡng các cháu Lê Vĩnh K1, Lê Yến L, Lê Đình T9 mỗi cháu 2.340.000 đồng/tháng và cấp dưỡng cho bà Trần Thị C 3.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 11/2022 đến khi các cháu Lê Vĩnh K1, Lê Yến L, Lê Đình T9 tròn 18 tuổi và đến khi bà C chết.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng.
- Cục THADS thành phố Hải Phòng.
- Bị cáo (qua trại giam);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Nam